



ĐIỂM TÍCH CỰC

- Sản xuất công nghiệp** duy trì **tăng trưởng tích cực**, trong đó đơn hàng cải thiện ở cả thị trường nội địa và xuất khẩu, nhờ đó giúp **nhu cầu tuyển dụng** lao động **tăng tháng thứ 4 liên tiếp**.
- Khách quốc tế đến Việt Nam** đạt mức **cao kỷ lục** trong T1.
- Đầu tư công được đẩy mạnh**, đưa giải ngân lũy kế vốn KH 2025 **tăng 37,5% YoY** và **hoàn thành 94,8% kế hoạch** của Thủ tướng giao, cao hơn mức 91,4% của năm 2024.
- Vốn FDI cấp mới tăng trưởng tích cực** cả về giá trị và số lượng dự án, trong đó **vốn đăng ký cấp mới vào CN CBCT tăng 21%**.
- Lạm phát giảm** do nguồn cung rau củ phục hồi và giá bán lẻ xăng dầu giảm.

ĐIỂM THÁCH THỨC

- Chi phí đầu vào sản xuất tiếp tục tăng**, do thời gian vận chuyển kéo dài, và tình trạng thiếu hụt một số nguyên vật liệu.
- Xuất khẩu T1 tăng trưởng cao** trên nền thấp, và nếu điều chỉnh tác động Tết (tính theo giá trị trung bình ngày) thì gần như đi ngang so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, XK nhóm hàng tiêu dùng như dệt may, da giày, đồ gỗ tiếp tục yếu.
- Bán lẻ tiếp tục tăng trưởng dưới mức kỳ vọng**, trong đó tăng trưởng bán lẻ dịch vụ giảm tốc đáng kể liên tiếp trong tháng 12/2025 và tháng 1/2026.

ĐẦU TƯ

- Giải ngân đầu tư công:** Đến 31/1/2026, giải ngân lũy kế vốn kế hoạch 2025 đạt 858.6 nghìn tỷ đồng, **tăng 37,5% YoY** và **hoàn thành 94,8% kế hoạch** Thủ tướng giao; riêng T1 giải ngân thêm 103.5 nghìn tỷ đồng. Giải ngân vốn kế hoạch 2026 trong T1 đạt 19.1 nghìn tỷ đồng, giảm 39,9% YoY và tương đương 2% kế hoạch.
- FDI:** Vốn FDI giải ngân đạt 1.68 tỷ USD, **tăng 11,3% YoY** nhưng giảm 13,9% nếu loại bỏ tác động Tết. Vốn FDI đăng ký đạt 2.58 tỷ USD, giảm 40,5% YoY do nền cao cùng kỳ; vốn đăng ký cấp mới đạt 1.5 tỷ USD, tăng 15,7%, với số dự án tăng 23,8% và vốn vào công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 21%.

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

- CPI tháng 1** gần như **đi ngang so với tháng trước** (+0,05% MoM), chủ yếu do (1) chỉ số giá thực phẩm chỉ tăng nhẹ 0,2% bất chấp nhu cầu cao dịp cận Tết, do giá rau củ giảm mạnh sau khi nguồn cung phục hồi, giúp giảm tác động tăng giá nhóm thịt và bánh mứt (2) chỉ số giá giao thông giảm 2,3% MoM do giá bán lẻ xăng dầu giảm 5,3% MoM, từ đó làm CPI giảm 0,23 điểm phần trăm.
- Lạm phát toàn phần giảm xuống 2,53%, mức thấp nhất kể từ T7/2023.
- Lạm phát cơ bản giảm xuống 3,19%, mức thấp nhất trong vòng 4 tháng.

KẾT QUẢ ĐẦU TƯ QUỸ MỞ VCBF

QUỸ	YTD	1YR	3YR	5YR	7YR	Từ khi thành lập
VCBF-BCF	6,03%	30,46%	21,74%	16,19%	14,60%	14,36%
VCBF-TBF	4,10%	20,42%	17,30%	12,96%	11,05%	12,12%
VCBF-MGF	9,03%	14,84%	22,26%	-	-	11,12%
VCBF-AIF	6,50%	22,53%	-	-	-	22,35%
VCBF-FIF	1,05%	5,79%	7,77%	7,16%	-	6,91%

Ghi chú:

Lợi nhuận tính đến ngày 06/02/2026.
Lợi nhuận quá khứ không ngụ ý hoặc đảm bảo kết quả đầu tư trong tương lai.

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP PMI

- Toàn ngành: IIP giảm 0,2% MoM; tăng mạnh 21,5% YoY** do nền so sánh thấp khi phần lớn kỳ nghỉ Tết 2025 rơi vào cuối T1.
- Khai khoáng: giảm 3,7% MoM nhưng tăng 10,3% YoY**; trong đó sản lượng khai thác than và dầu thô tăng tốt.
- Công nghiệp CBCT: tăng 0,7% MoM; 23,6% YoY**; toàn bộ 24 ngành ghi nhận tăng trưởng trong T1, với 11 ngành tăng cao hơn mức chung, trong khi duy nhất SX MMTB chỉ tăng một chữ số (+4,9% YoY).
- Chỉ số PMI: giảm nhẹ xuống 52,5 trong T1** từ mức 53,0 trong T12, đánh dấu tháng thứ 7 liên tiếp ở ngưỡng mở rộng (>50). Chỉ số niềm tin kinh doanh đạt mức cao nhất trong vòng 22 tháng cho thấy HDSX tích cực, với đơn hàng mới cải thiện ở cả thị trường nội địa và XK, từ đó giúp nhu cầu tuyển dụng tăng tháng thứ 4 liên tiếp.

XNK HÀNG HÓA

- Xuất khẩu: tăng 29,7% YoY**, chủ yếu do hiệu ứng Tết. Sau khi điều chỉnh, XK gần như đi ngang (+0,4% YoY), trong đó k/v nội địa giảm 23,5%, k/v FDI tăng 10,1%. Tăng trưởng đóng góp chủ yếu bởi nhóm máy vi tính và sản phẩm điện tử, trong khi nhóm hàng tiêu dùng như dệt may, giày dép và đồ gỗ suy yếu sau điều chỉnh Tết.
- Nhập khẩu: tăng 49,2% YoY** chủ yếu do NK nhóm hàng điện tử và linh kiện tăng mạnh, phản ánh đơn hàng XK tích cực của nhóm sản phẩm này.
- Nhập siêu 1,8 tỷ USD trong T1**, là tháng thứ hai liên tiếp ghi nhận nhập siêu (T12 nhập siêu 0,6 tỷ USD).

TỔNG MỨC BÁN LẺ

- Tổng doanh thu bán lẻ: tăng 9,3%**, tăng trưởng cải thiện và đạt **mức cao nhất trong vòng 4 tháng**, tuy nhiên vẫn thấp hơn mức trung bình ~11% trước dịch Covid-19. Bên cạnh đó, bán lẻ T12 bị điều chỉnh giảm và chỉ còn tăng 7,8% (ước tính +9,8%), chủ yếu do bán lẻ dịch vụ, giảm đáng kể và chỉ còn tăng 6,5% so với (ước tính +13,8%).
- Bán lẻ hàng hóa:** +3,1% MoM; +9,3% YoY
- Bán lẻ dịch vụ:** +0,9% MoM; +9,4% YoY. Bán lẻ dịch vụ giảm tốc về dưới mức 10%, do tăng trưởng dịch vụ lưu trú và ăn uống chậm lại. Tuy nhiên, doanh thu từ du lịch lữ hành tăng trưởng tích cực (+14,0%).

VẬN TẢI & DU LỊCH

- Khách quốc tế đến Việt Nam đạt 2.45 triệu lượt khách** (+21,4% MoM; +18,5% YoY), đạt mức cao kỷ lục. Trong đó, khách Hàn Quốc đạt mức cao kỷ lục, tiếp đến là khách từ các nước Châu Á khác, và Châu Âu, Châu Mỹ cũng tăng trưởng rất tích cực. Tuy nhiên, khách Trung Quốc lại sụt giảm 20,1% YoY và về mức thấp nhất trong vòng 3 tháng.
- Sản lượng vận tải tăng 18% YoY** nhưng giảm 8,6% nếu loại bỏ tác động Tết.